

Số: 922/QĐ-CĐSPTW-ĐBCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ
tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ ngày 25/9/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3;

Căn cứ Quyết định 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/04/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Thông tư 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-CĐSPTW-ĐTKH ngày 18/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP.Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

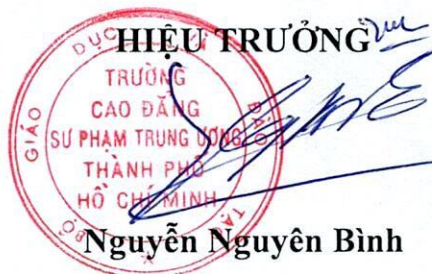
Điều 1. Ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Khoa Giáo dục Mầm non, Khoa Cơ bản và các đơn vị, viên chức, người lao động, sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Các lớp SV K37, K22;
- Lưu: VT, ĐBCL.



QUY ĐỊNH

Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ
tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 922/QĐ-CĐSPTW-ĐBCL ngày 15/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của Ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Đối tượng áp dụng

- Sinh viên đang theo học Ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng, hình thức đào tạo chính quy và vừa làm vừa học, từ khóa tuyển sinh năm 2023 trở về sau (sau đây gọi tắt là sinh viên).

- Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng; Phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế; Khoa Giáo dục Mầm non, Khoa Cơ bản và các đơn vị, viên chức có liên quan trong toàn Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ là việc xem xét sử dụng kết quả học tập (thể hiện qua bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, giấy xác nhận) đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác để xem xét miễn trừ học tập những học phần trong chương trình đào tạo áp dụng cho khóa đào tạo theo yêu cầu của sinh viên.

2. Học phần được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ là học phần mà sinh viên đã học và đã có kết quả học tập (thể hiện qua các bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, giấy xác nhận) từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học

khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác.

3. Học phần công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ là học phần được miễn trừ học tập trong chương trình đào tạo áp dụng cho khóa đào tạo.

Chương II

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

Điều 3. Khối lượng kết quả học tập được công nhận và chuyển đổi tín chỉ

1. Khối lượng tối đa được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo áp dụng cho khóa đào tạo.

2. Đối với các khóa học nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non và các khóa đào tạo chuyển đổi ngành học nhằm giải quyết thừa thiếu giáo viên cục bộ của các địa phương theo quy định của Chính phủ hoặc thực hiện theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc thực hiện theo đề án đã được cơ quan quản lý trực tiếp các trường cao đẳng sư phạm phê duyệt và có ý kiến đồng thuận của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khối lượng học tập tối đa được công nhận, chuyển đổi và miễn trừ không vượt quá 70% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo áp dụng cho khóa đào tạo.

3. Tỷ lệ % của khối lượng kết quả học tập được tính theo số lượng học phần được công nhận và chuyển đổi trên tổng số học phần hoặc số lượng tín chỉ được công nhận và chuyển đổi trên tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo áp dụng cho khóa đào tạo. Trường áp dụng theo tỷ lệ có lợi cho sinh viên.

Điều 4. Quyền lợi của sinh viên khi được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Được miễn học tập những học phần đã được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

2. Được ghi điểm R trong bảng điểm (không tính vào kết quả học tập).

Điều 5. Học phần công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Những học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo áp dụng cho khóa đào tạo thì được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho tất cả các trường hợp quy định tại Điều 5, Điều 6 của quy định này.

2. Những học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành, khối kiến thức bổ trợ và nâng cao (tự chọn), thực tập nghề nghiệp thì chỉ xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ khi sinh viên đã có kết quả học tập của những học phần

trong chương trình đào tạo thuộc hình thức đào tạo chính quy ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, cao đẳng sư phạm (bao gồm trường hợp sinh viên chuyển từ đào tạo theo hình thức chính quy sang hình thức vừa làm vừa học của Trường).

Điều 6. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với học phần thuộc chương trình đào tạo đại học, cao đẳng

1. Kết quả học tập của học phần được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ khi đáp ứng hai điều kiện sau:

a) Kết quả học phần phải đạt từ điểm từ 4,0 trở lên (theo thang điểm chữ).
Riêng học phần Giáo dục thể chất đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

b) Số tín chỉ của học phần:

- Số tín chỉ của học phần phải bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ của học phần trong chương trình đào tạo áp dụng cho khóa đào tạo;

- Trường hợp học phần tính theo đơn vị học trình thì 01 tín chỉ được tính tương đương 1,5 đơn vị học trình hoặc tương đương 15 tiết;

- Trường hợp số tín chỉ nhỏ hơn số tín chỉ của học phần trong chương trình đào tạo áp dụng cho khóa đào tạo thì xem xét ghép thêm học phần khác quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo từng học phần hoặc từng nhóm học phần;

- Trường hợp bằng điểm sử dụng để công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ chỉ ghi kết quả học tập, không ghi số đơn vị học trình hoặc số tín chỉ hoặc số tiết thì phải có giấy chứng nhận (giấy xác nhận) của cơ sở đào tạo về số đơn vị học trình hoặc số tín chỉ hoặc số tiết của từng học phần.

2. Kết quả học tập của học phần được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ có giá trị không quá 02 lần thời gian học tập chuẩn của khóa đào tạo, cụ thể: đối với đại học là 08 năm học, đối với cao đẳng là 06 năm học tính từ ngày cấp văn bằng, chứng chỉ.

3. Ngoài những trường hợp quy định tại Điều 6, việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong một số trường hợp khác như sau:

a) Đối với các học phần Tiếng Anh 1, 2, 3: văn bằng, chứng chỉ được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ gồm bằng cử nhân (thạc sĩ, tiến sĩ) tiếng Anh (ngôn ngữ Anh, biên phiên dịch tiếng Anh, tiếng Anh thương mại...); bằng cử nhân (thạc sĩ, tiến sĩ) học bằng tiếng Anh do nước ngoài cấp (đã được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài phổ biến tại Việt Nam và chứng chỉ năng lực ngoại ngữ do các cơ sở giáo dục đào tạo trong danh sách các đơn vị được phép tổ chức thi và

cấp chứng chỉ tiếng Anh chuẩn Vstep Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đạt kết quả tối thiểu theo Phụ lục 01.

b) Đối với học phần Giáo dục Quốc phòng – An ninh: văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ gồm bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp; giấy chứng nhận sĩ quan dự bị; chứng chỉ An ninh – Quốc phòng do Trung tâm Giáo dục An ninh – Quốc phòng cấp.

2. Kết quả học tập của học phần được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ có giá trị không quá 02 lần thời gian học tập chuẩn của khóa đào tạo, cụ thể: đối với đại học là 08 năm học, đối với cao đẳng là 06 năm học tính từ ngày cấp văn bằng, chứng chỉ. Riêng đối với các chứng chỉ tiếng Anh theo Phụ lục 1 có giá trị trong 02 năm kể từ ngày cấp đến thời điểm sinh viên nộp hồ sơ.

Điều 7. Hội đồng chuyên môn xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Hội đồng chuyên môn xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kết luận từng trường hợp trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình; từ đó tư vấn, tham mưu cho Ban Giám hiệu kết quả công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của sinh viên.

2. Số lượng thành viên hội đồng gồm 05 người.

3. Thành phần hội đồng gồm:

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng.
- Trưởng phòng Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng là Phó Chủ tịch Hội đồng.
- Các thành viên gồm Trưởng phòng Phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trưởng khoa Khoa Giáo dục Mầm non, Trưởng khoa Khoa Cơ bản (hoặc tổ trưởng tổ bộ môn liên quan).

4. Thư ký hội đồng là 01 chuyên viên Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy trình thực hiện

1. Bước 1: Sinh viên nộp hồ sơ về Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng.

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị công nhận kết quả tập và chuyển đổi tín chỉ (theo mẫu).
- Bảng điểm (có chứng thực) hoặc giấy chứng nhận, giấy xác nhận đối với trường hợp áp dụng Điều 5 của quy định này; hoặc văn bằng, chứng chỉ (có chứng thực) đối với trường hợp áp dụng Điều 6 của quy định này.

b) Thời điểm nộp hồ sơ: chậm nhất 07 ngày sau khi bắt đầu học kỳ. Riêng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận quy định tại Điều 6 của quy định này, sinh viên có thể nộp bổ sung trước 45 ngày so với mốc thời gian xét tốt nghiệp của Trường và không quá thời gian hoàn thành khóa học.

c) Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng tại cơ sở 1 hoặc cơ sở 2.

2. Bước 2: Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng tổng hợp, xác minh thông tin của hồ sơ, tham mưu thành lập hội đồng chuyên môn.

3. Bước 3: Hội đồng chuyên môn họp xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ. Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng gửi kết luận cuộc họp cho Ban giám hiệu và tham mưu phương án xử lý đối với các trường hợp phát sinh (nếu có).

4. Bước 4: Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng tham mưu Quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình Ban Giám hiệu phê duyệt (nêu rõ những trường hợp cam kết bổ sung văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 6); thông báo kết quả chính thức đến sinh viên sau 14 ngày kể từ ngày bắt đầu học kì và nhập điểm R vào phần mềm quản lý điểm của Trường.

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân

1. Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm tham mưu các nội dung, quản lý và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ; tiếp nhận, tổng hợp những thông tin phản hồi từ đơn vị, cá nhân và tham mưu Ban Giám hiệu phương án trả lời, xử lý thông tin, cử nhân sự làm thư ký Hội đồng chuyên môn.

2. Phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Khoa Giáo dục Mầm non, Khoa Cơ bản có trách nhiệm cho ý kiến những nội dung liên quan đến chuyên môn khi có yêu cầu, tham gia Hội đồng chuyên môn.

3. Đơn vị, viên chức, người lao động và sinh viên liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Việc sinh viên sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp để nộp về Trường là hành vi vi phạm quy chế đào tạo, nội quy của Trường. Sinh viên sẽ bị xem xét xử lý kỉ luật theo quy định.

Điều 11. Lưu trữ, bảo quản hồ sơ

Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng bảo quản hồ sơ công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ và thực hiện lưu trữ tại Phòng đến hết thời gian đào tạo của sinh viên. Sau đó bàn giao về Phòng Tổ chức – Hành chính lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Điều 12. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Quy định này được thi hành kể từ ngày ký ban hành và áp dụng từ học kì 2 năm học 2023-2024.

2. Học kì 1 năm học 2023-2024 vẫn áp dụng Quy định miễn trừ, bảo lưu điểm và công nhận kết quả học tập trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên ban hành theo Quyết định số 326/QĐ-CĐSPTW-ĐBCL ngày 31/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh./.


Nguyễn Nguyên Bình

PHỤ LỤC 01

Chứng chỉ tiếng Anh xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Loại Chứng chỉ	Yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ	Ghi chú
TOEIC	225	Viện Khảo thí Giáo dục Hoa kỳ (ETS - Educational Testing Service)	IIG là đại diện độc quyền của ETS tại Việt Nam.
IELTS	3.0	Một trong hai đơn vị: - Hội đồng Anh (British Council). - Tổ chức Giáo dục IDP (IDP Education).	ĐH Cambridge phụ trách soạn đề thi và không tổ chức thi
TOEFL ITP	360	Viện Khảo thí Giáo dục Hoa kỳ (ETS - Educational Testing Service)	IIG là đại diện độc quyền của ETS tại Việt Nam
TOEFL iBT	30		
PTE	30	Pearson (02 đơn vị được Pearson ủy quyền tổ chức thi PTE là EMG Education và Đức Anh)	Để tìm địa điểm tổ chức thi tại Việt Nam, vào trang Web: https://www.pearsonpte.com/test-centers-and-fees
FCE	140 Level B1	Hội đồng khảo thí Tiếng Anh Đại học Cambridge – (Cambridge English Language Assessment)	Để tìm địa điểm tổ chức thi tại Việt Nam, vào trang Web: https://www.cambridgeenglish.org/vn/find-a-centre/find-an-exam-centre/?location=Vietnam
KET	120 Pass-Grade C		
PET	120 Level A2		

Loại Chứng chỉ	Yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ	Ghi chú
	Điểm CEFR tổng quát (Overall CEFR Grade) đạt A2	Aptis ESOL	Để tìm địa điểm tổ chức thi tại Việt Nam, vào trang Web: https://www.britishcouncil.vn/thi/aptis
Vstep	Bậc 2	Các cơ sở giáo dục đào tạo trong danh sách các đơn vị được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh chuẩn Vstep Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Tham khảo thông báo số 297/TB-QLCL ngày 25/3/2022 của Cục Quản lý Chất lượng - Bộ GDĐT về danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ.

PHIẾU ĐỀ NGHỊ XÉT VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP

Kính gửi: Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng

Họ và tên sinh viên: Mã số sinh viên:

Sinh ngày:/...../..... tại.....

Lớp: Ngành: Hình thức đào tạo:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại lạc: Email:

Sau khi nghiên cứu Quy định về việc công nhận kết quả học tập trong chương trình đào tạo hiện hành của Nhà trường, đề nghị Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục xem xét các học phần sau:

ST T	HỌC PHẦN	KQ
1		
2		
3		
4		
5		

STT	HỌC PHẦN	KQ
6		
7		
8		
9		
10		

Kèm theo:

1.
2.
3.

Trân trọng./.

Xác nhận P.KT, TT&ĐBCL

Ngày ... tháng ... năm....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng ... năm 20....

Sinh viên

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Phiếu này sao chụp 01 bản SV giữ (sau khi có xác nhận phòng KT, TT&ĐBCL)